TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 23- 02- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Ông Vũ Văn Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuỳ Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T , sinh năm 1970 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn L , xã T , huyện A , Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T ; có vợ là Phùng Thị X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28 tháng 09 năm 2022; có mặt.

2. Vũ Văn V , sinh năm 1966 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Đoàn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28 tháng 09 năm 2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Khắc Đ , sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn H , xã Q, huyện Q , tỉnh Nghệ An ; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H ; vắng mặt.

Ông Tăng Văn N ; vắng mặt.

Anh Hoàng Thanh L ; vắng mặt.

Anh Phan Văn T ; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Kim A ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h30 phút ngày 18/5/2022, Phạm Khắc Đ là nhân viên xưởng pin Công ty TNHH GreenWorks Việt Nam, địa chỉ Khu công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty GreenWorks) có hành vi trộm cắp 01 máy cắt và 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSCH của Công ty. Đ cất tài sản trộm cắp được vào cốp xe mô tô rồi điều khiển đến cổng xưởng pin thì bị anh Nguyễn Văn H là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Việt Hải (sau đây gọi tắt là Công ty Việt Hải) được phân công bảo vệ tại Công ty GreenWorks phát hiện. Anh H báo cho anh Tăng Văn N , nhân viên Công ty Việt Hải, trưởng ca bảo vệ tại Công ty GreenWorks đến hỗ trợ. Sau đó anh N vào phòng bảo vệ làm việc với Điệp và báo cáo với Nguyễn Văn T , nhân viên giám sát của Công ty Việt Hải đến để giải quyết. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, tại khu vực gần Công ty Green Works, T gặp Vũ Văn V , nhân viên Công ty Việt Hải nên nhờ cùng đi giải quyết vụ việc, V đồng ý. Tài gặp anh Nam nghe báo cáo sự việc xong T , V , N vào phòng bảo vệ gặp Đ . T , V nói phải báo Công an để giải quyết. Thấy Đ có vẻ sợ hãi, Vui nảy sinh ý định đe dọa cưỡng đoạt tài sản. V bảo Đ đi ra sau chốt bảo vệ và nói nếu Đ nộp phạt cho V số tiền từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng thì sẽ giúp không báo công an nhưng Điệp nói chỉ có 3.000.000 đến 4.000.000 đồng. V không đồng ý và cả hai đi vào trong phòng bảo vệ. Lúc này, T gọi điện cho Phan Văn T ,Phó giám đốc Công ty Việt Hải để báo cáo vụ việc. Trong phòng bảo vệ, V tiếp tục đe dọa thì Đ nói chỉ có 6.000.000 đến 7.000.000 đồng. V không đồng ý và đi ra ngoài thì T lại đi vào đe dọa Đ sẽ giao cho Công an xử lý. Sau đó T ra ngoài gọi điện cho T báo cáo đã lập biên bản và báo công ty GreenWorks nhưng chưa có người đến, T yêu cầu phân công người trông Đ để bàn giao cho Công ty theo quy định. Trong thời gian này, V tiếp tục vào gặp Đ hỏi lo được bao nhiêu tiền thì Đ trả lời lo được 10.000.000 đồng. Vui ra ngoài báo cáo T , T đồng ý. V nói với Đ đồng ý giúp và yêu cầu Đ đưa tiền

mặt nhưng Đ không có nên V đã cung cấp số tài khoản ngân hàng cho Đ để chuyển khoản rồi đi đến máy rút tiền tự động gần đó rút được số tiền 10.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày sau khi T làm việc với nhân viên phụ trách của Công ty GreenWorks là anh Hoàng Thăng L thì được biết Công ty sẽ báo công an để xử lý nghiêm nên đã gọi điện bảo V trả tiền lại cho Đ . Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, V hẹn gặp Đ và trả lại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 máy khoan cầm tay và 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu BOSCH Phạm Khắc Đ đã trộm cắp trị giá 1.715.000 đồng. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Khắc Đ , do tài sản trộm cắp trị giá dưới hai triệu đồng, nhân thân Điệp chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với Phan Văn T , tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định T đồng phạm với T và V thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên không đủ căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T , Vũ Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai nhận chỉ do hai bị cáo bàn bạc, thực hiện với nhau, không có ai khác cùng tham gia.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày lời khai của các bị cáo là đúng, bị hại đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T , Vũ Văn V về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17;Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, đến nay không còn yêu cầu bồi thường nào khác. Trả lại các bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo nhưng các bị cáo còn phải thi hành án phí hình sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18 tháng 5 năm 2022, trong lúc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại công ty, khi được báo anh Đ có hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn T đã nhờ Vũ Văn V đi cùng để giải quyết. Thấy anh Đ sợ hãi, V đã nảy sinh ý định đe dọa cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo V yêu cầu anh Đ nộp tiền sẽ không báo công an, anh Đ không có tiền như Vui yêu cầu mà chỉ có 10.000.000 đồng. Bị cáo Vui nói với T và T đồng ý. Bị cáo V đã nhận của anh Đ 10.000.000 đồng nhưng sau đó biết Công ty sẽ báo công an nên bị cáo đã trả lại cho anh Đ . Trong lúc anh Đ đang sợ hãi vì hành vi trộm cắp của mình thì bị cáo T , V đã dùng thủ đoạn đe dọa nếu anh Đ không đưa số tiền các bị cáo yêu cầu thì sẽ báo công an để xử lý theo pháp luật đối với anh Đ . Bị cáo Nguyễn Văn T , Vũ Văn V đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản "quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại",* "*người phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải*", bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V là người đề xuất, trực tiếp thực hành tích cực, bị cáo T được bị cáo V báo lại tình hình và bị cáo T đã đồng ý. Bị cáo T có vai trò quyết định nên có thể áp dụng mức hình phạt tù đối với hai bị cáo là ngang nhau.

Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người lao động, bản chất không phải thuộc đối tượng côn đồ hung hãn, phạm tội do lòng tham và sự thiếu hiểu biết pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội nhận thức rõ được trách nhiệm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với các bị cáo, sau khi ấn định mức hình phạt tù có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị cáo Vũ Văn V đã trả lại bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO Reno 6Z5G của Nguyễn Văn T , 01 điện thoại di động đã qua nhãn hiệu Xiaomi-Redmi của Vũ Văn V chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho các bị cáo nhưng các bị cáo còn phải thi hành tiền án phí hình sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội: “Cưỡng đoạt tài sản ", tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Vũ Văn V 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội: “Cưỡng đoạt tài sản ", tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện A , thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn Tài trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Văn V trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo qui định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo qui định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn T , bị cáo Vũ Văn V .

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO Reno 6Z5G; trả lại bị cáo Vũ Văn V 01 điện thoại di động đã qua nhãn hiệu

Xiaomi-Redmi nhưng các bị cáo còn phải thi hành tiền án phí hình sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm (Theo biên bản giao, nhận đồ vật,tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương,thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T , Vũ Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hồng Lý